TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG ĐÔ THỊ TỈNH THÁI NGUYÊN

TT	Danh mục	Dân số	Loại đô thị	Cấp quản lý	Chức năng đô thị
A	**Đô thị cấp tỉnh**				
1	Thành phố Thái Nguyên	348,192	I	Thành phố tỉnh lỵ	Đô thị trung tâm cấp Vùng
2	Thành phố Sông Công	70.996	III	Thành phố thuộc tỉnh	Đô thị công nghiệp, dịch vụ tỉnh
3	Thị xã Phổ Yên	197.374	III	Thị xã thuộc tỉnh	Đô thị công nghiệp, dịch vụ tỉnh
B	**Đô thị trung tâm cấp huyện**				
4	Thị trấn Hùng Sơn-H.Đại Từ	16.215	IV	Thị trấn thuộc huyện	Thị trấn huyện lỵ
5	Thị trấn Đu-H.Phú Lương	8.981	V	Thị trấn thuộc huyện	Thị trấn huyện lỵ
6	Thị trấn Đình Cả-H.Võ Nhai	3.930	V	Thị trấn thuộc huyện	Thị trấn huyện lỵ
7	Thị trấn Chợ Chu-H.Định Hóa	6.611	V	Thị trấn thuộc huyện	Thị trấn huyện lỵ
8	Thị trấn Hương Sơn-H.Phú Bình	9.652	V	Thị trấn thuộc huyện	Thị trấn huyện lỵ
9	Thị trấn ĐTM Hóa Thượng	3.526	V	Thị trấn thuộc huyện	Thị trấn huyện lỵ
C	**Đô thị chuyên ngành**				
10	Thị trấn Quân Chu-H.Đại Từ	3.430	V	Thị trấn thuộc huyện	Thị trấn chuyên ngành
11	Thị trấn Trại Cau-H.Đồng Hỷ	3.920	V	Thị trấn thuộc huyện	Thị trấn chuyên ngành
12	Thị trấn Giang Tiên-H.Phú Lương	3.603	V	Thị trấn thuộc huyện	Thị trấn chuyên ngành
13	Thị trấn Sông Cầu-H.Đồng Hỷ	3.974	V	Thị trấn thuộc huyện	Thị trấn chuyên ngành

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên và các huyện, TP năm 2020 và cập nhật theo hiện trạng năm 2021

TỈNH BẮC KẠN

TỈNH TUYÊN QUANG

TỈNH LẠNG SƠN

TỈNH VĨNH PHÚC

TỈNH BẮC GIANG

TP HÀ NỘI

ĐI BẮC KẠN

ĐI TUYÊN QUANG

ĐI LẠNG SƠN

ĐI VĨNH PHÚC

ĐI BẮC GIANG

ĐI HÀ NỘI

H. Định Hóa

TT. Đu

H. Phú Lương

TT. Giang Tiên

TT. Hùng Sơn

H. Đại Từ

TT. Quân Chu

TT. Sông Cầu

TT. Hóa Thượng

H. Đồng Hỷ

TT. Trại Cau

H. Võ Nhai

TT. Đình Cả

H. Phú Bình

TT. Hương Sơn

TP. Thái Nguyên

TP. Sông Công

TX. Phổ Yên

KÝ HIỆU

KÝ HIỆU	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU	TÊN KÝ HIỆU
	Ranh giới Tỉnh		Thành phố
	Ranh giới Huyện Thành phố		Thị xã
	Ranh đô thị		Thị Trấn
	Điểm dân cư nông thôn		

B

0 2000 5000m

0 5 10 cm

GHI CHÚ:

1. Bản đồ được thành lập năm 2022 theo các tài liệu sau:
   - Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1/25.000
   - Báo cáo tổng hợp quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030
   - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020

2. Nội dung quy hoạch trong bản đồ này chỉ mang tính chất định hướng phát triển và sẽ được cụ thể hóa tại các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn có liên quan.

QUY HOẠCH TỈNH THÁI NGUYÊN
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

TÊN BẢN ĐỒ

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN

BẢN ĐỒ: QH.1 | GHÉP: 04 A0 | TỶ LỆ: 1/50.000 | HT: .../.../...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ..... NGÀY ... THÁNG ... NĂM .....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050
Tr. Chủ tịch HĐTĐ Quy hoạch tỉnh
KÈM THEO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ 460/HĐ-HĐTĐ NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 2022
SỐ PHÊ DUYỆT: ..... QĐ-TTG ngày ... tháng ... năm .....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM .....

CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THÁI NGUYÊN

NHÀ THẦU TƯ VẤN: LIÊN DANH TƯ VẤN GITAD

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠI Á ĐÔNG
Tổng giám đốc
Nguyễn Đăng Toán

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC DP VIỆT NAM
Giám đốc
Tan Jiann Woei

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG THƯƠNG
Viện trưởng
Nguyễn Văn Hội

VIỆN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP
Viện trưởng
Nguyễn Quang Dũng